

MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT (SANDBOX) ĐỐI VỚI HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG BẰNG TÀI SẢN MÃ HÓA TẠI VIỆT NAM

PGS-TS NGUYỄN HỮU CHÍ

Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

Faculty of Economic Law, Hanoi Law University

Email: huuchi1960hlu@gmail.com

NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Khóa 48, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

Class 48, Faculty of Economic Law, Hanoi Law University

Email: maiphuongntt24@gmail.com

Tóm tắt

Sự phát triển của nền kinh tế số và các công nghệ tài chính như chuỗi khối đang đặt ra nhiều yêu cầu cấp thiết trong việc đổi mới tư duy lập pháp. Trong đó, việc trả lương bằng tài sản mã hóa đang dần xuất hiện tại một số quốc gia và doanh nghiệp công nghệ. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành chưa công nhận tài sản mã hóa là phương tiện thanh toán hợp pháp, dẫn đến nhiều vướng mắc nếu muốn triển khai hình thức này. Bài viết phân tích khả năng áp dụng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát đối với phương thức trả lương bằng tài sản mã hóa tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số gợi ý về chính sách và pháp luật.

Từ khóa: khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát, khung pháp lý thí điểm, tài sản mã hóa, trả lương bằng tài sản mã hóa, người lao động, người sử dụng lao động

Abstract

The development of the digital economy and financial technologies such as blockchain is posing pressing demands for legislative reform. Among these, the use of crypto-assets as a form of wage payment is a novel approach that is gradually emerging in certain countries and tech enterprises. However, under current Vietnamese law, crypto-assets are not recognized as legal means of payment, leading to significant legal uncertainties for implementing this method. This article analyzes the potential application of a controlled regulatory sandbox for crypto-based salary payment in Vietnam and proposes specific legislative directions.

Keywords: regulatory sandbox, sandbox, crypto assets, wage payment in crypto-assets, workers, employers

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.513>

Ngày nhận bài: 13/06/2025

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

Ngày 15/4/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-NTTg về phát triển hệ sinh thái chuỗi khối (*blockchain*) và tài sản số. Chỉ thị này giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng khuôn khổ pháp lý về tài sản số, trong đó có nội dung về thí điểm cơ chế pháp luật thử nghiệm (*sandbox*) để đánh giá các ứng dụng thực tiễn – bao gồm cả việc trả lương bằng tài sản số. Bên cạnh đó, Luật Công nghệ số ngày 14/6/2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026) lần đầu tiên ghi nhận tài sản số, bao gồm tài sản mã hóa, là một loại tài sản hợp pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Những chuyển động chính sách này mở ra nền tảng pháp lý quan trọng để xem xét khả năng thí điểm cơ chế trả lương bằng tài sản mã hóa trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Trên thế giới, cơ chế *sandbox* đã được triển khai rộng rãi trong lĩnh vực công nghệ tài chính (*fintech*) và chuỗi khối. Arena & Adeniyi (2024) chỉ ra rằng *sandbox* giúp cân bằng đổi mới sáng tạo và tuân thủ quy định, đặc biệt hữu ích trong lĩnh vực dịch vụ tài chính số.¹ Tuy nhiên, hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có quy định nào cho phép hoặc cấm trả lương bằng tài sản mã hóa. Các quy định liên quan đến lao động, thuế và

¹ Frank Arena & Egun Adeniyi, "The impact of regulatory sandboxes on fintech innovation and compliance", 2024, https://www.researchgate.net/publication/385947594_THE_IMPACT_OF_REGULATORY_SANDBOXES_ON_FINTECH_INNOVATION_AND_COMPLIANCE, truy cập ngày 28/7/2025.

bảo hiểm hiện vẫn thiết lập trên nền tảng tiền đồng, tạo ra khoảng trống pháp lý đáng kể khi đối diện với nhu cầu đổi mới phương thức chi trả lương trong nền kinh tế số. Bài viết sẽ tập trung phân tích cơ sở lý luận và pháp lý của việc trả lương bằng tài sản mã hóa trong quan hệ lao động (QHLĐ), làm rõ tiềm năng và rủi ro của phương thức này tại Việt Nam. Từ đó, bài viết đề xuất định hướng xây dựng khuôn khổ pháp lý thử nghiệm nhằm từng bước công nhận và điều tiết phù hợp hình thức chi trả này trong thực tiễn.

1. Khái quát về trả lương bằng tài sản mã hóa

1.1. Khái niệm và phân loại tài sản mã hóa

Theo Ủy ban Chứng khoán châu Âu (*European Securities and markets authority, ESMA*), tài sản mã hóa là “một loại tài sản số được phát hành và giao dịch trên nền tảng chuỗi khối, có thể đại diện cho quyền tài chính, tiện ích hoặc đơn thuần là vật trao đổi”.² Trong khi đó, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (*International organization for standardization, ISO*) định nghĩa tài sản mã hóa là “tài sản không hữu hình được tạo bằng công nghệ mã hóa, được lưu trữ trên hệ thống phân tán, có thể được sở hữu và chuyển giao thông qua các giao thức kỹ thuật số”.³ Các định nghĩa nêu trên đều xác định tài sản mã hóa là một loại tài sản có bản chất phi vật thể, được tạo lập và tồn tại trên nền tảng công nghệ như chuỗi khối hoặc hệ thống mã hóa, đồng thời có thể được coi là một quyền tài sản theo nghĩa rộng.

Tại Việt Nam, khái niệm về tài sản mã hóa lần đầu tiên được quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 với sự ghi nhận tài sản mã hóa được xác định là một loại tài sản số có giá trị kinh tế, được tạo lập, phát hành, lưu trữ và chuyển giao bằng công nghệ mã hóa. Khái niệm này nhấn mạnh hai tiêu chí xác lập tư cách pháp lý của tài sản mã hóa trong pháp luật dân sự: (i) khả năng định giá và sở hữu, và (ii) phương thức tồn tại – vận hành bằng công nghệ số. Việc loại trừ chứng khoán, tiền pháp định số và các tài sản tài chính khác khỏi khái niệm tài sản mã hóa thể hiện rõ nỗ lực tách bạch loại tài sản mới này với các công cụ tài chính truyền thống, tránh chồng chéo phạm vi điều chỉnh và mở ra dư địa pháp lý riêng để điều tiết.

Về phân loại, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định phân loại tài sản số theo các tiêu chí: a) mục đích sử dụng; b) công nghệ; c) tiêu chí khác.⁴ Tuy nhiên, hiện chưa có hệ thống phân loại riêng cho tài sản mã hóa – một nhóm tài sản số có tính chất kỹ thuật đặc thù và đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động tài chính, thương mại điện tử và thậm chí cả QHLĐ. Sự thiếu vắng định danh pháp lý rõ ràng khiến việc xác định bản chất của các loại tài sản mã hóa gặp nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật liên quan đến hợp đồng, thuế, tiền tệ, lương và chứng khoán.

Trên thế giới, một số quốc gia đã phát triển các khung phân loại tài sản mã hóa tương đối đầy đủ, dựa vào tính năng kinh tế – pháp lý và mức độ liên hệ với hệ thống tài chính truyền thống.

Tại Hoa Kỳ, việc phân loại tài sản mã hóa có sự phân hóa theo thẩm quyền quản lý của từng cơ quan liên bang. Ủy ban Chứng khoán và giao dịch (*United States Securities*

2 ESMA, “Advice on initial coin offerings and crypto-assets”, *Digital Finance and Innovation Report, ESMA50-157-1391*, https://www.esma.europa.eu/sites/default/files/library/esma50-157-1391_crypto_advice.pdf, truy cập ngày 28/07/2025.

3 ISO/TC 307 - Blockchain and Distributed Ledger Technologies, Terminology standard ISO 22739:2020.

4 Khoản 1 Điều 47 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025.

and exchange commission, SEC) xem các *token* có kỳ vọng sinh lợi từ nỗ lực của người khác là “chứng khoán” (*security tokens*) theo tiêu chuẩn “*Howey test*”.⁵ Trong khi đó, Ủy ban Giao dịch hàng hóa tương lai (*Commodity futures trading Commission, CFTC*) coi các tài sản như Bitcoin hay Ethereum là “hàng hóa” (*commodities*), và Bộ Tài chính – thông qua Mạng lưới phòng chống tội phạm tài chính (*Financial crimes enforcement network, FinCEN*) – lại tiếp cận tiền mã hóa như một phương tiện thanh toán.⁶ Dù có sự phân tách giữa các định chế, xu hướng nổi bật tại Hoa Kỳ là tiếp cận tài sản mã hóa theo chức năng sử dụng, như được thể hiện trong dự thảo *Lummis–Gillibrand Responsible Financial Innovation Act* năm 2023 – đề xuất khung phân loại thành ba nhóm chính: tài sản thanh toán (*payment assets*), tài sản đầu tư (*investment assets*), và tài sản tiện ích (*utility assets*).⁷

Tại Singapore, Luật Dịch vụ thanh toán năm 2019 (*2019 Payment services Act*) đưa ra tiêu chí phân loại tài sản mã hóa dựa trên khả năng sử dụng trong thanh toán. Các tài sản mã hóa không do ngân hàng trung ương phát hành nhưng có thể được chấp nhận như một phương tiện trao đổi – gọi là *digital payment tokens* (DPTs) – được điều chỉnh như một dạng dịch vụ thanh toán số. Đồng thời, pháp luật Singapore phân biệt rõ DPTs với *e-money*, vốn là đơn vị tiền điện tử gắn giá trị 1:1 với nội tệ và thường chịu sự quản lý chặt chẽ hơn.⁸ Cách phân loại này giúp hệ thống pháp luật dễ dàng xác định phạm vi điều chỉnh, chế độ cấp phép và tiêu chuẩn kiểm soát rủi ro tương ứng với từng loại tài sản mã hóa.

Dựa trên kinh nghiệm các quốc gia nêu trên và quy định của Luật Công nghệ số năm 2025, có thể đề xuất hệ thống phân loại tài sản mã hóa theo ba nhóm tiêu chí: *Thứ nhất*, phân loại theo mục đích sử dụng, gồm: tài sản mã hóa thanh toán, tài sản mã hóa đầu tư và tài sản mã hóa tiện ích; *Thứ hai*, phân loại theo nền tảng công nghệ, gồm: *token* mã hóa mở và *token* nội bộ hoặc riêng tư; *Thứ ba*, phân loại theo mức độ ổn định và khả năng định giá, gồm: tài sản mã hóa ổn định giá (*stablecoin*) và tài sản mã hóa biến động cao. Trên cơ sở phân loại này, *stablecoin* – đặc biệt là các loại được bảo chứng bằng tiền pháp định hoặc phát hành bởi tổ chức tài chính có sự quản lý – nổi bật như một loại tài sản mã hóa có tính ổn định tương đối, khả năng quy đổi linh hoạt, đồng thời có thể kiểm soát được rủi ro hệ thống và tuân thủ quy định chống rửa tiền. Đây là lý do khiến *stablecoin* đang được nhiều quốc gia, trong đó có Singapore, lựa chọn để triển khai thử nghiệm trong các khuôn khổ *sandbox* về thanh toán và tài chính số. Tại Việt Nam, *stablecoin* hoàn toàn có thể được cân nhắc là công cụ trung gian phù hợp để thử nghiệm các mô hình trả lương bằng tài sản số – vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa bảo đảm quyền lợi người lao động (NLD) và sự ổn định của thị trường lao động số.

1.2. Khái niệm và đặc điểm trả lương bằng tài sản mã hóa

Điều 1 Công ước số 95 của Tổ chức Lao động quốc tế (*International Labour Organization, ILO*) quy định: “Tiền lương là sự trả công hoặc thu nhập, bất kể tên gọi hay cách tính mà có thể biểu hiện bằng tiền và được ấn định bằng thỏa thuận giữa người

5 Strategic Hub for Innovation and Financial Technology, “Framework for “investment contract” analysis of digital assets”, *U.S. Securities and Exchange Commission*, 2024, <https://www.sec.gov/about/divisions-offices/division-corporation-finance/framework-investment-contract-analysis-digital-assets>, truy cập ngày 08/07/2025.

6 Money Services Businesses, “Application of FinCEN’s regulations to certain business models involving convertible virtual currencies”, *Financial Crimes Enforcement Network*, FIN-2019-G001, May 09, 2019, <https://www.fincen.gov/resources/statutes-regulations/guidance/application-fincens-regulations-certain-business-models>, truy cập ngày 08/07/2025.

7 Lummis-Gillibrand Responsible Financial Innovation Act of 2023, U.S. Senate, S.2281 - 118th Congress.

8 Monetary Authority of Singapore (MAS), Guide to Digital Token Offerings, 2020.

sử dụng lao động (NSDLĐ) và NLĐ hoặc bằng pháp luật quốc gia, do NSDLĐ phải trả cho NLĐ theo một hợp đồng thuê mướn lao động, bằng viết hoặc bằng lời nói cho một công việc đã thực hiện hoặc sẽ phải thực hiện hoặc cho những dịch vụ đã làm hay sẽ phải làm”. Theo Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ) của Việt Nam, “tiền lương là số tiền mà NSDLĐ trả cho NLĐ theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác”. Cả ILO và Việt Nam đều muốn thể hiện việc tiền lương phải được trả bằng tiền pháp định để bảo vệ NLĐ. Tuy nhiên, việc quy định mở trong sự thỏa thuận khi trả lương và trả bằng hiện vật đã tạo ra khả năng tiếp nhận các hình thức thanh toán mới, miễn là đáp ứng nguyên tắc bảo vệ quyền lợi NLĐ,⁹ từ đó mở ra khả năng coi tài sản mã hóa là một hình thức trả lương, nếu có cơ chế định giá, quy đổi và bảo đảm phù hợp.

Tài sản mã hóa, như đã phân tích ở trên, là tài sản số được tạo lập và lưu trữ trên nền tảng công nghệ chuỗi khối hoặc công nghệ tương tự, có giá trị kinh tế, có thể lưu trữ, chuyển nhượng, trao đổi và sử dụng như phương tiện thanh toán, ví dụ: *Bitcoin, Ethereum, stablecoin*. Sự gia tăng của nền kinh tế số khiến loại tài sản này dần được chấp nhận trong các giao dịch thương mại, bao gồm cả thanh toán tiền lương ở một số lĩnh vực đặc thù như công nghệ thông tin, chuỗi khối, và dịch vụ trực tuyến toàn cầu.¹⁰ Theo Pandya & Rao (2022), trả lương bằng tiền mã hóa có thể giúp doanh nghiệp giảm chi phí chuyển tiền quốc tế, rút ngắn thời gian thanh toán, và nâng cao khả năng tiếp cận nhân lực toàn cầu.¹¹ Báo cáo của Velocity Global (2024) cũng ghi nhận xu hướng các doanh nghiệp đa quốc gia triển khai trả lương bằng tiền mã hóa (*cryptocurrency*) ngày càng tăng, nhất là trong môi trường làm việc từ xa.¹² Khi áp dụng trong QHLD, trả lương bằng tài sản mã hóa là việc NSDLĐ thanh toán toàn bộ hoặc một phần tiền lương cho NLĐ bằng loại tài sản này. Hoạt động này phải dựa trên sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, được quy đổi sang đồng tiền pháp định tại thời điểm trả lương, đồng thời tuân thủ các quy định về lao động, tiền tệ, thuế và bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm quyền lợi của NLĐ.

Từ các phân tích trên, có thể định nghĩa: “Trả lương bằng tài sản mã hóa trong QHLD là phương thức NSDLĐ trả toàn bộ hoặc một phần tiền lương cho NLĐ bằng tài sản mã hóa có khả năng quy đổi sang tiền pháp định tại thời điểm thanh toán, trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng lao động và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến lao động, tiền tệ, thuế và bảo hiểm xã hội”.

Trên cơ sở đó, trả lương bằng tài sản mã hóa có những đặc điểm sau:

Một là tiền lương được thanh toán cho NLĐ bằng tài sản số thay thế tiền pháp định. Tiền lương được chi trả toàn bộ hoặc một phần dưới dạng tài sản mã hóa (*bitcoin, Ethereum, stablecoin*) thay vì đồng tiền pháp định, dựa trên thỏa thuận trong hợp đồng lao động, có thể coi là một dạng trả lương hiện vật đặc biệt theo cách tiếp cận của ILO và BLLĐ Việt Nam.

- 9 De Stefano, Valerio and Aloisi, Antonio, Fundamental Labour Rights, “Platform work and human-rights protection of non-standard workers”, *Elsevier*, 2018, DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3125866>
- 10 The European Union Blockchain Observatory & Forum, “EU blockchain ecosystem latest developments”, Version 2022, *Thematic Report Prepared*, 24 August 2022, https://blockchain-observatory.ec.europa.eu/publications/eu-blockchain-ecosystem-latest-developments-version2022_en, truy cập ngày 28/07/2025.
- 11 Bharti Pandya, Priya Rao, “Viability of compensating employees in cryptocurrency”, *Transnational Marketing Journal*, Vol. 10(2), 2020, tr. 277, 289.
- 12 Velocity Global, “Global employer of record report”, 2024, <https://velocityglobal.com/>, truy cập ngày 28/07/2025.

Hai là giá trị của khoản lương tài sản mã hóa phụ thuộc cơ chế quy đổi và biến động thị trường. Số lượng tài sản mã hóa được xác định thông qua quy đổi từ mức lương danh nghĩa bằng tiền pháp định tại thời điểm thanh toán; biến động giá trị thị trường của tài sản này ảnh hưởng trực tiếp tới thu nhập thực tế của NLD.¹³

Ba là trả lương bằng tài sản mã hóa vận hành trên hạ tầng chuỗi khối, yêu cầu kỹ năng số và bảo mật. Việc chi trả thực hiện qua ví điện tử và công nghệ chuỗi khối, đòi hỏi NLD có khả năng quản lý khóa cá nhân và hiểu biết kỹ thuật, đồng thời tiềm ẩn rủi ro mất mát hoặc tấn công mạng.¹⁴

Bốn là thanh toán tiền lương bằng tài sản mã hóa có tính xuyên biên giới và phi tập trung. Hình thức này cho phép thanh toán không phụ thuộc hệ thống ngân hàng truyền thống, hỗ trợ chi trả nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu, song làm phức tạp việc xác định thẩm quyền pháp lý và quản lý nhà nước.

Năm là việc thanh toán tiền lương bằng tài sản mã hóa phụ thuộc vào khung pháp lý và hợp đồng. Tính hợp pháp và hiệu lực của việc trả lương bằng tài sản mã hóa phụ thuộc vào quy định từng quốc gia; để bảo đảm quyền lợi NLD, hợp đồng cần quy định rõ loại tài sản, cơ chế định giá, thời điểm thanh toán, nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội.¹⁵

2. Pháp luật một số quốc gia về *sandbox* trong việc trả lương bằng tài sản mã hóa

Tại Hoa Kỳ, với mô hình nhà nước liên bang, mỗi bang được phép tự xây dựng khuôn khổ *sandbox* riêng biệt, tạo nên môi trường pháp lý linh hoạt cho các doanh nghiệp chuỗi khối thử nghiệm sản phẩm và dịch vụ mới. Bang Arizona là tiểu bang đầu tiên ban hành *sandbox* tài chính vào năm 2018.¹⁶ Tiếp đó, đầu năm 2019, bang Wyoming trở thành tiểu bang thứ hai triển khai khung thử nghiệm công nghệ tài chính thông qua Đạo luật về Cơ chế thử nghiệm công nghệ tài chính (*Financial technology sandbox Act*, HB 57). Đạo luật quy định rằng Ủy viên Ngân hàng Wyoming hoặc Ngoại trưởng có thể miễn trừ một số quy định hiện hành để các doanh nghiệp – bao gồm cả hoạt động liên quan đến chuỗi khối và tài sản mã hóa – được thử nghiệm sản phẩm trong thời gian tối đa 24 tháng, có thể gia hạn thêm 12 tháng. Điều kiện tham gia bao gồm: có trụ sở tại Wyoming, nộp khoản đặt cọc bảo đảm và vượt qua kiểm tra lý lịch hình sự. Chương trình cũng cho phép hợp tác với các khu vực pháp lý khác thông qua cơ chế công nhận lẫn nhau.

Bên cạnh đó, bang Utah cũng là một trong những bang tiên phong triển khai *sandbox* trong lĩnh vực công nghệ tài chính. Đạo luật H.B. 378 được thông qua năm 2019 cho phép các doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ tài chính sáng tạo – bao gồm ứng dụng chuỗi khối và tài sản mã hóa – trong môi trường pháp lý linh hoạt và có kiểm soát.¹⁷

13 Satoshi Nakamoto, “Bitcoin: A peer-to-peer electronic cash system”, *Independently Published*, 2024, <https://bitcoin.org/bitcoin.pdf>, truy cập ngày 01/08/2025.

14 Michael Crosby; Nachiappan; Pradan Pattanayak; Sanjeev Verma; Vignesh Kalyanaraman, “Blockchain technology: Beyond Bitcoin”, *Applied Innovation Review*, No. 2, 2016, <https://sctet.berkeley.edu/wp-content/uploads/AIR-2016-Blockchain.pdf>, truy cập ngày 01/08/2025.

15 ECB Crypto-Assets Task Force, *Crypto-Assets: Implications for financial stability, monetary policy, and payments and market infrastructures*, Occasional Paper Series, No. 223, May 2019, European Central Bank, <https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/scpops/ecb.op223~3ce14e986c.en.pdf>, truy cập ngày 28/07/2025.

16 Kay Fitz-Patrick, “Arizona’s regulatory sandbox is open for play”, *Ballard Spahr L.L.P.*, 2018, <https://www.consumerfinancemonitor.com/2018/08/07/arizonas-regulatory-sandbox-is-open-for-play/>, truy cập ngày 03/08/2025.

17 Allen S. Li, “Utah passes the third state-run “sandbox” for innovative financial products and services”, *Proskauer Rose L.L.P.*, 2019, <https://www.blockchainandthelaw.com/2019/07/utah-passes-the-third-state-run-sandbox-for-innovative-financial-products-and-services/>, truy cập ngày 05/08/2025.

Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều công ty chuỗi khối và tài sản số vẫn lựa chọn vận hành độc lập, không thông qua *sandbox* do Nhà nước phê duyệt. Họ thường triển khai mô hình kinh doanh theo hình thức nội bộ hoặc thỏa thuận dân sự, nhất là trong lĩnh vực như trả lương bằng tài sản mã hóa – nơi vẫn tồn tại khoảng trống pháp lý và chưa có quy định điều chỉnh đầy đủ. Trừ khi những lợi ích cụ thể của *sandbox* như miễn trừ pháp lý, hỗ trợ thể chế hoặc tiếp cận thị trường chính thức trở nên rõ ràng, phần lớn doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động ngoài khuôn khổ thử nghiệm.

Thực tiễn trả lương bằng tài sản mã hóa tại Hoa Kỳ đã diễn ra từ nhiều năm, đặc biệt trong các công ty công nghệ và *startup* chuỗi khối. Sự kiện Tổng thống Donald Trump ký ban hành Đạo luật GENIUS Act ngày 18/7/2025 đánh dấu bước tiến lớn trong việc công nhận và điều tiết *stablecoin* – một loại tiền số được phát hành trên nền tảng chuỗi khối và gắn với giá trị của tiền pháp định.¹⁸ Đạo luật yêu cầu các tổ chức phát hành *stablecoin* phải có dự trữ tương đương 1:1 bằng USD hoặc trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ, đồng thời thiết lập các tiêu chuẩn về chống rửa tiền, giám sát hoạt động và bảo vệ người tiêu dùng. Dù chưa trực tiếp điều chỉnh hoạt động trả lương, nhưng GENIUS Act đã mở ra hành lang pháp lý quan trọng, góp phần hợp thức hóa các hình thức thanh toán và chuyển tiền bằng tài sản số – trong đó bao gồm cả việc trả lương bằng *stablecoin* trong thực tiễn.

Singapore là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng khung pháp lý linh hoạt nhưng chặt chẽ cho tài sản số, đặc biệt thông qua cơ chế *sandbox* do Cơ quan Tiền tệ Singapore (*Monetary Authority of Singapore*, MAS) điều phối. Từ năm 2016, MAS đã triển khai chương trình *FinTech Regulatory Sandbox*, cho phép doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm tài chính sáng tạo – bao gồm chuỗi khối, hợp đồng thông minh và tài sản mã hóa – trong phạm vi giới hạn, với thời gian và điều kiện cụ thể, dưới sự giám sát trực tiếp của cơ quan quản lý.¹⁹

Sandbox của Singapore nổi bật ở chỗ có khung hướng dẫn rõ ràng, minh bạch, quy định cụ thể về điều kiện thử nghiệm, tiêu chí đánh giá, nghĩa vụ báo cáo và cơ chế kết thúc thử nghiệm. Các công ty có quyền nộp đơn đề nghị MAS cho phép áp dụng khung pháp lý *sandbox* đối với các dịch vụ tài chính mới mang tính thử nghiệm sáng tạo, theo đó các công ty này sẽ được giảm bớt các yêu cầu tuân thủ về pháp lý và quản lý trong thời gian thử nghiệm và MAS có quyền cho phép đối với từng trường hợp cụ thể.²⁰

Tuy nhiên, các hoạt động phát hành tiền kỹ thuật số/tiền mã hóa hay còn gọi là “tiền ảo” (*initial coin offering*, ICO) tại Singapore cũng chưa có khung pháp lý riêng để điều chỉnh.²¹ Ngày 14/11/2017, MAS tiếp tục công bố Bản hướng dẫn tạm thời về ICOs mang tính chất tham khảo, hướng dẫn và không có giá trị pháp lý.²² Trong năm 2020, MAS đã giới thiệu phiên bản nâng cấp là *Sandbox Express*, nhằm rút ngắn quy

18 Hà Thu, “Ông Trump ký duyệt dự luật tiền số”, *VnExpress*, 2025, <https://vnexpress.net/ong-trump-ky-duyet-du-luat-tien-so-4916253.html>, truy cập ngày 22/07/2025.

19 Acclime Singapore, “Singapore’s fintech regulatory sandbox and incentives”, *Acclime Singapore*, 2025, <https://singapore.acclime.com/guides/fintech-sandbox-incentives/#::~:~:text=Launched%20in%202016%20by%20the>, truy cập ngày 2/07/2025.

20 Monetary Authority of Singapore (MAS), “Guide to digital token offerings”, 2020.

21 Chu Thị Hoa, “Singapore với cơ chế pháp lý thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế (*sandbox*)”, *Bộ Tư pháp – Nghiên cứu, Trao đổi*, 2021.

22 Monetary Authority of Singapore (MAS), “Guide to digital token offerings”, 2020.

trình phê duyệt và đẩy nhanh việc thử nghiệm các sản phẩm tài chính có rủi ro thấp, như dịch vụ thanh toán kỹ thuật số hoặc phát hành *stablecoin*.²³ Có thể thấy, cơ chế *sandbox* tại Singapore là một ví dụ điển hình về “quản trị mở” và “chấp nhận rủi ro có kiểm soát” để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

3. Khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát và gợi ý chính sách, pháp luật áp dụng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho việc trả lương bằng tài mã hóa tại Việt Nam

3.1. Khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát về trả lương bằng tài sản mã hóa

Trong bối cảnh phát triển công nghệ nhanh chóng, *sandbox* đã trở thành một công cụ chính sách phổ biến nhằm xử lý khoảng trống pháp lý do đổi mới sáng tạo mang lại. Tại Anh – quốc gia tiên phong ứng dụng mô hình này – *sandbox* được định nghĩa là cơ chế cho phép doanh nghiệp *fintech* thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ sáng tạo trong môi trường được kiểm soát bởi cơ quan quản lý mà không phải tuân thủ toàn bộ quy định hiện hành.²⁴ MAS cũng xác định *sandbox* là phương tiện cân bằng giữa thúc đẩy sáng tạo và bảo vệ người tiêu dùng.²⁵

Tại Việt Nam, khái niệm “*sandbox*” tuy chưa được xác định chính thức dưới góc độ pháp lý nhưng bước đầu được thể hiện qua thuật ngữ “thử nghiệm có kiểm soát”. Theo TS. Chu Thị Hoa, dưới góc nhìn pháp lý, *sandbox* là tạo ra một không gian thuận lợi với khung chính sách pháp lý riêng (nằm ngoài hoặc vượt khung pháp lý hiện tại) để tiến hành thử nghiệm những khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới.²⁶ Về mặt pháp lý, Quyết định số 999/QĐ-TTg năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ đã lần đầu tiên đề xuất xây dựng cơ chế thử nghiệm thể chế cho mô hình kinh tế chia sẻ. Trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/04/2025 Quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng trở thành khuôn khổ *sandbox* đầu tiên ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Luật Công nghệ công nghệ số năm 2025 – văn bản đầu tiên luật hóa khái niệm “thử nghiệm có kiểm soát” trong phạm vi công nghệ – đã thiết lập cơ sở pháp lý rộng hơn để triển khai *sandbox*. Điều 42 của luật này quy định về cơ chế thử nghiệm công nghệ số, bao gồm cả chuỗi khối, hợp đồng thông minh và tài sản số, là những công nghệ cốt lõi liên quan đến tài sản mã hóa. Ở cấp độ địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 26/07/2025 Về việc phê duyệt thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với phần mềm Basal Pay của Công ty Cổ phần Alphatrue Solutions. Theo quy định, phần mềm Basal Pay tập trung vào việc xây dựng một hệ thống kết hợp giữa công nghệ chuỗi khối và tài chính truyền thống, nhằm hỗ trợ việc trao đổi tài sản mã hóa với tiền pháp định một cách minh bạch, tự động, tuân thủ đầy đủ các quy định quốc tế về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Gần đây, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-

23 Monetary Authority of Singapore, “Sandbox express guidelines”, August 2019 (updated January 2022), <https://www.mas.gov.sg/-/media/mas-media-library/development/regulatory-sandbox/sandbox-express/sandbox-express-guidelines-1-jan-2022.pdf>, truy cập ngày 24/07/2025.

24 Financial Conduct Authority (UK), “Regulatory sandbox report”, 2015

25 Ministry of Digital Development and Information, “MAS issues “regulatory sandbox” guidelines for fintech experiments”, 16 November 2016, <https://www.mddi.gov.sg/newsroom/mas-issues-regulatory-sandbox-guidelines-for-fintech-experiments>, truy cập ngày 03/08/2025.

26 Chu Thị Hoa, “Sandbox - cơ chế thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế - Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16(391), 2019.

CP ngày 09/09/2025 về việc triển khai thí điểm tài sản mã hóa trên thị trường Việt Nam. Đây là văn bản đầu tiên trực tiếp xác lập khuôn khổ thử nghiệm đối với tài sản số, cho phép triển khai có kiểm soát các hoạt động phát hành, giao dịch và ứng dụng tài sản mã hóa trong một không gian pháp lý hạn chế. Mặc dù pháp luật chưa quy định cụ thể về *sandbox* đối với trả lương bằng tài sản mã hóa, việc tài sản số đã được đưa vào diện thử nghiệm theo Nghị quyết 05/2025/NQ-CP cho thấy tiềm năng mở rộng *sandbox* sang lĩnh vực lao động – tiền lương, bảo đảm tính hợp pháp và an toàn trong giai đoạn chưa có quy định đầy đủ.

3.2. Gợi ý chính sách, pháp luật áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho việc trả lương bằng tài sản mã hóa tại Việt Nam

3.2.1. Lý do cần áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho việc trả lương bằng tài sản mã hóa tại Việt Nam

Theo báo cáo của Deel – nền tảng quản lý nhân sự toàn cầu – trong năm 2023, lượng thanh toán lương bằng tiền mã hóa tăng hơn 50% so với năm trước. Ba loại tài sản mã hóa phổ biến nhất trong hình thức này là USDC, bitcoin và Ethereum, được sử dụng chủ yếu tại Mỹ Latinh, châu Âu và Đông Nam Á, đặc biệt trong các lĩnh vực chuỗi khối, gamefi và công nghệ phần mềm.²⁷

Tại Việt Nam, dù pháp luật hiện hành chưa công nhận tài sản mã hóa là công cụ thanh toán hợp pháp, thực tiễn đã ghi nhận một số doanh nghiệp chuỗi khối áp dụng trả lương, thưởng hoặc chi phí dịch vụ bằng token. Theo báo cáo của Hiệp hội Blockchain Việt Nam (*Vietnam Blockchain Association, VBA*) năm 2024, có ít nhất 12 công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực Web3 từng thanh toán token cho nhân sự kỹ thuật và truyền thông dưới dạng khoản thưởng (*bonus*) hoặc khuyến khích (*incentive*), thường không ghi nhận chính thức vào hệ thống bảng lương truyền thống.²⁸ Khảo sát không chính thức của Coin98 Insights cũng chỉ ra rằng hơn 40% lập trình viên chuỗi khối tại Việt Nam từng nhận một phần thu nhập bằng tài sản mã hóa, chủ yếu trong giai đoạn thử nghiệm sản phẩm hoặc gây quỹ cộng đồng (*Initial DEX Offering, IDO/Initial Coin Offering, ICO*).²⁹ Một số dự án *game blockchain* còn công khai chi trả bằng *stablecoin* như USDT hoặc USDC cho cộng tác viên nước ngoài thông qua ví điện tử, dưới hình thức thỏa thuận dân sự thay vì hợp đồng lao động.

Đối với NSDLĐ, hình thức này giúp giảm chi phí chuyển tiền quốc tế, thu hút nhân sự toàn cầu, đồng thời tận dụng mô hình tổ chức linh hoạt như DAO (tổ chức tự trị phi tập trung). Mặt khác, họ phải đối diện với rủi ro pháp lý do chưa có cơ chế ghi nhận tài sản mã hóa là đơn vị thanh toán tiền lương hợp pháp tại Việt Nam, cũng như khoảng trống trong quy định kế toán và thuế.

Như vậy, dù còn nhiều hạn chế và chủ yếu tồn tại ở dạng thử nghiệm, việc trả lương bằng tài sản mã hóa tại Việt Nam đã xuất hiện với tần suất ngày càng rõ nét, nhất là trong nhóm doanh nghiệp công nghệ số. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc nghiên cứu, thí điểm và xây dựng khung pháp lý phù hợp nhằm đảm bảo sự minh bạch và bảo vệ quyền lợi trong QHLD hiện đại.

27 Deel., “State of global hiring report”, <https://www.deel.com/resources/state-of-global-hiring-report-2023/>, truy cập ngày 24/07/2025.

28 BlockchainWork, “BlockchainWork ra mắt Báo cáo Thị trường Việc làm Blockchain Việt Nam 2024 đầu tiên”, *Blockchainwork JSC.*, <https://insider.blockchainwork.net/blockchainwork-ra-mat-bao-cao-thi-truong-viec-lam-blockchain-viet-nam-2024-dau-tien>, truy cập ngày 24/07/2025.

29 Coin98 Insights., “Vietnam crypto talent landscape 2024”, khảo sát tháng 3/2024.

Theo số liệu của Hiệp hội Blockchain Việt Nam tháng 8/2024, giai đoạn 2021-2022, Việt Nam nằm trong top 3 thế giới về tỷ lệ người dân sở hữu tài sản số (tương đương 21% dân số Việt Nam sở hữu), chỉ sau Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (*United Arab Emirates, UAE*) và Hoa Kỳ. Dòng tài sản số vào Việt Nam năm 2023 đạt 120 tỷ USD, theo báo cáo của tổ chức phân tích thị trường Chainalysis.³⁰ Nhiều công ty, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ, có nhu cầu trả lương bằng tài sản mã hóa để thu hút nhân tài toàn cầu, giảm chi phí chuyển tiền quốc tế và tận dụng tính thanh khoản cao của các loại tiền số.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc trả lương bằng tài sản mã hóa. BLLĐ chỉ quy định tiền lương trả cho NLĐ bằng tiền Đồng Việt Nam, trường hợp NLĐ là người nước ngoài tại Việt Nam thì có thể bằng ngoại tệ. Sự thiếu vắng quy định này tạo ra nhiều rủi ro pháp lý, bao gồm khả năng doanh nghiệp bị xử phạt vì vi phạm quy định về trả lương bằng VND, NLĐ không được bảo vệ khi có tranh chấp về giá trị lương, Nhà nước gặp khó khăn trong kiểm soát thuế và bảo hiểm xã hội... Do đó, *sandbox* là cần thiết để kiểm nghiệm tính khả thi của mô hình này trong môi trường được kiểm soát chặt chẽ, đồng thời đánh giá tác động đến thị trường lao động và hệ thống tài chính trước khi được nhân rộng.

3.2.2. Đề xuất cơ chế pháp luật thử nghiệm

Điều kiện về phạm vi thử nghiệm và lộ trình triển khai hiện nay ở Việt Nam đang theo xu hướng mở, với sự phân cấp rõ nét giữa trung ương và địa phương. NE 94/2025/NĐ-CP và Nghị quyết 05/2025/NQ-CP mới chỉ xác định nguyên tắc cho phép thí điểm trong lĩnh vực ngân hàng - công nghệ tài chính và tài sản mã hóa, nhưng chưa đưa ra giới hạn cụ thể về phạm vi chức năng hay địa bàn. Tuy nhiên, Quyết định số 1181/QĐ-UBND của Đà Nẵng cho thấy địa phương có thể chủ động quy định phạm vi thử nghiệm hẹp trên địa bàn và xác định lộ trình có thời hạn, qua đó giảm thiểu rủi ro và phù hợp với năng lực quản lý. Song hạn chế lớn hiện nay là chưa có cơ chế thống nhất về bộ chỉ số đánh giá để so sánh kết quả giữa các địa phương, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp và mở rộng *sandbox* trên quy mô quốc gia. So với Singapore và Hoa Kỳ, nơi *sandbox* được thiết kế theo nguyên tắc “giới hạn kép” (cả chức năng lẫn địa lý) kèm theo cơ chế đánh giá định kỳ, Việt Nam còn thiếu bước sàng lọc và giám sát này. Do đó, định hướng cải cách nên là: văn bản pháp luật cấp quốc gia chỉ cần đặt ra các nguyên tắc chung (ví dụ: giới hạn chức năng ở giai đoạn đầu, yêu cầu đánh giá định kỳ), còn phạm vi và lộ trình cụ thể có thể để từng địa phương quy định phù hợp với điều kiện quản lý của mình. Trên cơ sở đó, kết quả từ các địa phương sẽ được tổng hợp thành dữ liệu thực nghiệm, làm căn cứ cho việc nhân rộng hoặc điều chỉnh *sandbox* ở phạm vi toàn quốc.

Về khái niệm tiền lương, cần tích hợp khái niệm tiền lương theo Điều 90 Bộ Luật Lao động năm 2019 và Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025 nhằm mở rộng nhận thức về tiền lương trong bối cảnh có sự xuất hiện của tài sản mã hóa, song không mở rộng một cách tùy nghi. Việc sửa đổi này nhằm xác lập tiền tệ là thước đo bắt buộc của tiền lương, đồng thời mở khung pháp lý kiểm soát đối với các hình thức biểu hiện bằng tài sản mới phát sinh. Theo đó, Điều 90 cần được sửa theo hướng xác định tiền

30 Phương Dung, “Thủ tướng yêu cầu có quy định về tài sản số trong quý II”, VnExpress, ngày 27/2/2025, <https://vnexpress.net/thu-tuong-yeu-cau-co-quy-dinh-ve-tai-san-so-trong-quy-ii-4854901.html>, truy cập ngày 08/08/2025.

lượng là: “giá trị có thể trị giá được thành tiền mặt mà người sử dụng lao động có nghĩa vụ trả cho người lao động để bù đắp cho sức lao động đã bỏ ra”, trong đó tiền tệ pháp định là hình thức trả lương bắt buộc và giữ vai trò trung tâm nhằm bảo đảm chức năng bảo vệ thu nhập và mức sống tối thiểu của người lao động. Việc tiếp cận tiền lương dưới góc độ “giá trị” không làm thay đổi nguyên tắc này, mà nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiếp nhận có kiểm soát các phương thức chi trả mới xuất hiện trong nền kinh tế số.

Trên cơ sở nguyên tắc tiền lương chủ yếu phải được trả bằng tiền, việc sửa đổi Điều 90 chỉ nhằm mở khả năng ghi nhận tài sản như một hình thức biểu hiện của tiền lương, trong phạm vi tài sản đó được pháp luật công nhận là hợp pháp, có khả năng định giá và không làm phương hại đến nghĩa vụ trả lương bằng tiền theo quy định của pháp luật lao động. Trong khuôn khổ này, tài sản mã hóa, sau khi đã được Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025 ghi nhận là tài sản, có thể được xem là hình thức biểu hiện phụ trợ của tiền lương, chứ không phải là phương thức trả lương độc lập hay thay thế tiền pháp định.

Về điều kiện về chủ thể tham gia, Nghị định số 94/2025/NĐ-CP quy định một số mô hình *fintech* được phép thử nghiệm (như chấm điểm tín dụng, chia sẻ dữ liệu qua Open API, cho vay ngang hàng...) nhưng chưa đưa ra yêu cầu chi tiết về năng lực công nghệ, kiểm toán bảo mật hay khả năng chịu đựng rủi ro thanh khoản. Đến Nghị quyết 05/2025/NQ-CP, phạm vi *sandbox* được mở rộng sang thị trường tài sản mã hóa, kèm theo một số yêu cầu về vốn điều lệ, công bố thông tin và chuẩn an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4. Tuy nhiên, các quy định này vẫn chưa thiết lập cơ chế tiền kiểm toàn diện. MAS quy định ngoài việc chứng minh năng lực tài chính, doanh nghiệp còn phải đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, cùng với báo cáo đánh giá công nghệ trước khi tham gia *sandbox*. Việt Nam cần thiết lập cơ chế tiền kiểm phù hợp với bối cảnh thị trường, trước mắt tập trung vào ba tiêu chí cơ bản: báo cáo kỹ thuật về năng lực công nghệ, kiểm toán bảo mật ở mức tối thiểu để bảo vệ dữ liệu NLD và minh chứng khả năng thanh khoản nhằm bảo đảm nghĩa vụ trả lương. Sau giai đoạn thử nghiệm, yêu cầu này có thể được nâng dần theo hướng tiệm cận chuẩn quốc tế, tránh vừa thiếu kiểm soát vừa gây gánh nặng quá mức cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

Chính sách thuế và bảo hiểm xã hội vẫn còn là một khoảng trống do thiếu cơ sở xây dựng cơ chế quy đổi tài sản mã hóa. Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP đã mở đường cho thử nghiệm trả lương bằng tài sản mã hóa nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định giá trị tại thời điểm chi trả hay cơ chế bảo đảm mức lương tối thiểu bằng đồng Việt Nam. Nếu thiếu cơ chế này, hai rủi ro sẽ nảy sinh: NLD có thể thực nhận thấp hơn mức tối thiểu khi giá trị token giảm, và ngân sách nhà nước có thể thất thu do khó xác định căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân và bảo hiểm xã hội. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Liên minh châu Âu trong việc áp dụng Quy định về thị trường tài sản mã hóa (*Markets in Crypto – Assets Regulation, MiCA*) và khung quản lý tài sản số của Singapore. Cụ thể tại Singapore, MAS đã áp dụng *sandbox* cho các sản phẩm tài chính mã hóa, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp công bố thông tin, phòng chống rửa tiền và bảo vệ nhà đầu tư. Cách tiếp cận vừa cẩn trọng vừa cởi mở này đã giúp Singapore trở thành trung tâm tài sản số hàng đầu khu vực.³¹

31 Thanh Hằng, “Thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam: Bước đi táo bạo nhưng cần thiết”, *Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online*, ngày 16/07/2025, <https://tapchitaichinh.vn/thi-diem-thi-truong-tai-san-ma-hoa-tai-viet-nam-buoc-di-tao-bao-nhung-can-thiet.html>, truy cập ngày 04/08/2025.

Về cơ chế giám sát, khung pháp lý hiện hành đã bước đầu xác định trách nhiệm của từng cơ quan, song vẫn thiếu một cơ chế điều phối thống nhất và công cụ quản lý thời gian thực. Nghị định số 94/2025/NĐ-CP giao Ngân hàng Nhà nước giám sát lĩnh vực công nghệ tài chính trong ngân hàng; Quyết định số 1181/QĐ-UBND của Đà Nẵng phân công Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ kiểm soát và mời các đơn vị liên quan tham gia để nắm bắt chặt chẽ, kịp thời; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý vi phạm kịp thời (nếu có) trong quá trình thử nghiệm.³² Đến Nghị quyết 05/2025/NQ-CP, Điều 17 quy định Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và các bộ ngành khác trong quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, báo cáo định kỳ và xử lý vi phạm trong thị trường tài sản mã hóa. Tuy vậy, quy định này mới dừng ở mức phân công nhiệm vụ theo chiều dọc, chưa thiết lập được cơ chế điều phối ngang giữa các cơ quan, cũng như chưa gắn kèm yêu cầu giám sát thời gian thực thông qua *dashboard* dữ liệu. Điều này có thể khiến việc phát hiện sớm rủi ro hệ thống trở nên bị động, đặc biệt khi *sandbox* mở rộng sang hoạt động trả lương bằng tài sản mã hóa.

Kinh nghiệm từ Singapore cho thấy, MAS triển khai hệ thống *dashboard* giám sát trực tuyến với ngưỡng cảnh báo tự động, đồng thời áp dụng cơ chế báo cáo tức thời khi có sự kiện bất thường. Để phù hợp với đặc thù Việt Nam, cần bổ sung vào cơ chế giám sát hiện hành một Ban điều phối liên ngành do Bộ Tài chính chủ trì nhưng có đại diện thường trực từ Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ. Ban này phải được trao quyền truy cập trực tiếp dữ liệu từ các doanh nghiệp tham gia *sandbox*, quy định tần suất báo cáo định kỳ (tuần, tháng) và thiết lập ngưỡng cảnh báo (ví dụ: thanh khoản giảm quá 10%, tỷ lệ khiếu nại vượt quá 5% số lao động tham gia). Đồng thời, cần thiết lập cơ chế “exit & enforcement” (“thoát & cưỡng chế”) cho phép đình chỉ ngay lập tức các thử nghiệm vi phạm ngưỡng rủi ro.

Về nguyên tắc bảo vệ NLD, nếu Việt Nam tiến hành thử nghiệm trong lĩnh vực trả lương bằng tài sản mã hóa, cần đặt ra các điều kiện bảo vệ NLD ngay từ giai đoạn thiết kế khung pháp lý. Kinh nghiệm từ Singapore, Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ cho thấy, các cơ quan quản lý thường yêu cầu doanh nghiệp khi thử nghiệm phải duy trì mức lương tối thiểu bằng tiền pháp định và chỉ cho phép chi trả một phần bằng tài sản mã hóa khi có sự đồng ý tự nguyện, có văn bản của NLD. Đối với Việt Nam, định hướng xây dựng khung thử nghiệm nên bổ sung điều kiện về bảo vệ NLD như sau: (i) Doanh nghiệp phải trả tối thiểu 70–80% tiền lương bằng đồng Việt Nam, phần còn lại có thể thỏa thuận chi trả bằng tài sản mã hóa; (ii) NLD cần được cung cấp đầy đủ thông tin về tính chất, rủi ro và biến động giá trị của tài sản mã hóa trước khi ký kết thỏa thuận; (iii) Cần có cơ chế khiếu nại và giải quyết tranh chấp nhanh chóng đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình trả lương bằng tài sản mã hóa. Đây là điều kiện thiết yếu để bảo đảm quyền lợi NLD, đồng thời tạo dựng niềm tin xã hội đối với cơ chế *sandbox*. ●

32 Thanh Nguyên, “Phê duyệt thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới “Phần mềm Basal Pay””, *Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng*, ngày 28/08/2025, https://www.danang.gov.vn/vi/web/dng/w/phe-duyet-thu-nghiem-co-kiem-soat-co-thoi-han-doi-voi-giai-phap-cong-nghe-moi-phan-mem-basal-pay?p_back_url=%2Fweb%2Fdnng%2Fsearch%3Fq%3D1181, truy cập ngày 01/10/2025.

Tài liệu tham khảo

- [1] Acclime Singapore, “Singapore’s fintech regulatory sandbox and incentives”, *Acclime Singapore*, 2025
- [2] BlockchainWork, “BlockchainWork ra mắt Báo cáo Thị trường Việc làm Blockchain Việt Nam 2024 đầu tiên”, *Blockchainwork JSC*.
- [3] Michael Crosby, Nachiappan, Pradan Pattanayak, Sanjeev Verma, Vignesh Kalyanaraman, “Blockchain technology: Beyond bitcoin”, *Applied Innovation Review*, No. 2, 2016
- [4] Phương Dung, “Thủ tướng yêu cầu có quy định về tài sản số trong quý II”, *VnExpress*, ngày 27/2/2025 [trans: Phuong Dung, “The Prime Minister calls for regulations on digital assets to be issued in the second quarter”, *VnExpress*, February 27, 2025]
- [5] ECB Crypto-Assets Task Force, *Crypto-Assets: Implications for financial stability, monetary policy, and payments and market infrastructures*, Occasional Paper Series, No. 223, European Central Bank, 2019
- [6] ESMA, “Advice on initial coin offerings and crypto-assets”, *Digital Finance and Innovation Report*, ESMA50-157-1391
- [7] Kay Fitz -Patrick, “Arizona’s regulatory sandbox is open for play”, *Ballard Spahr L.L.P.*, 2018
- [8] Thanh Hằng, “Thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam: Bước đi táo bạo nhưng cần thiết”, *Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online*, ngày 16/07/2025 [trans: Thanh Hang, “Piloting the crypto-asset market in Vietnam: A bold but necessary step”, *Kinh tế - Tài chính Online*, July 16, 2025]
- [9] Chu Thị Hoa, “Singapore với cơ chế pháp lý thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế (sandbox)”, *Bộ Tư pháp – Nghiên cứu, Trao đổi*, 2021 [trans: Chu Thị Hoa, “Singapore and the legal sandbox mechanism applied on a limited scale”, *Bộ Tư pháp – Research and Exchange*, 2021]
- [10] Chu Thị Hoa, “Sandbox – Cơ chế thử nghiệm áp dụng trong phạm vi hạn chế – Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16(391), 2019 [trans: Chu Thị Hoa, “Sandbox – A regulatory experimentation mechanism applied on a limited scale: International experience and policy implications for Vietnam”, *Journal of Legislative Studies*, Vol. 391(16), 2019]
- [11] Allen S. Li, “Utah passes the third state-run “Sandbox” for innovative financial products and services”, *Proskauer Rose L.L.P.*, 2019
- [12] Monetary Authority of Singapore (MAS), “Guide to digital token offerings”, 2020
- [13] Money Services Businesses, “Application of FinCEN’s regulations to certain business models involving convertible virtual currencies”, *Financial Crimes Enforcement Network*, FIN-2019-G001, May 09, 2019
- [14] Satoshi Nakamoto, “Bitcoin: A peer-to-peer electronic cash system”, *Independently Published*, 2024
- [15] Thanh Nguyên, “Phê duyệt thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới “Phần mềm Basal Pay””, *Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng*, ngày 28/08/2025 [trans: Thanh Nguyen, “Approval of a time-limited controlled pilot for a new technology solution: “Basal Pay Software””, *Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng*, August 28, 2025]
- [16] Bharti Pandya, Priya Rao, “Viability of compensating employees in cryptocurrency”, *Transnational Marketing Journal*, Vol. 10(2), 2020
- [17] De Stefano, Valerio and Aloisi, Antonio, Fundamental Labour Rights, “Platform work and human-rights protection of non-standard workers”, *Elsevier*, 2018, DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3125866>
- [18] Strategic Hub for Innovation and Financial Technology, “Framework for “investment contract” analysis of digital assets”, *U.S. Securities and Exchange Commission*, 2024
- [19] The European Union Blockchain Observatory & Forum, “EU blockchain ecosystem latest developments”, Version 2022, *Thematic Report Prepared*, 24 August 2022
- [20] Hà Thu, “Ông Trump ký duyệt dự luật tiền số”, *VnExpress*, 2025 [trans: Ha Thu, “Donald Trump signs crypto bill into law”, *VnExpress*, 2025]